

Bài học này sẽ giúp các em tìm hiểu về Đặc điểm chung và vai trò của ngành Chân khớp chi tiết nhất. Từ đó vận dụng trả lời các câu hỏi, bài tập ứng dụng và giải thích những hiện tượng trong cuộc sống thường ngày có liên quan.

**Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 29 trang 96 , 97****Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 29 trang 96**

Thảo luận và đánh dấu (√) vào ô trống ở hình để chọn lấy đặc điểm được coi là đặc điểm chung của ngành chân khớp.

**Lời giải:**

- Hình 29.1 : đặc điểm cấu tạo phần phụ	√
- Hình 29.2: cấu tạo cơ quan miệng	√
- Hình 29.3: sự phát triển của chân khớp	
- Hình 29.4: Lát cắt ngang qua ngực châu chấu	√
- Hình 29.5: Cấu tạo mắt kép	
- Hình 29.6: tập tính ở kiến	

**Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 29 trang 96**

Đánh dấu (√) và ghi theo yêu cầu bảng 1 để thấy tính đa dạng trong cấu tạo và môi trường sống của chân khớp

**Lời giải:**

**Bảng 1. Đa dạng về cấu tạo và môi trường sống của Chân khớp**

STT	Tên đại diện	Môi trường sống			Các phần cơ thể	Râu		Chân ngực (số đôi)	Cánh	
		Nước	Nơi ẩm	Ở cạn		Số lượng	Không có		Không có	Có
1	Giáp xác (tôm sông)	√			2	2 đôi		5	√	
2	Hình nhện (nhện)		√		2		√	4	√	
3	Sâu bọ (Châu chấu)			√	2	2 đôi		3		√

**Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 29 trang 96**

Thảo luận và đánh dấu (√) vào các ô trống ở bảng 2 chỉ rõ tập tính đặc trưng của từng đại diện (chú ý: có nhiều tập tính khác nhau ở 1 đại diện)

**Lời giải:**

**Bảng 2. Đa dạng về tập tính**

STT	Các tập tính chính	Tôm	Tôm ở nhờ	Nhện	Ve sầu	Kiến	Ong mật
1	Tự vệ, tấn công	√	√	√		√	√
2	Dự trữ thức ăn			√		√	√
3	Đệt lưới bẫy mồi			√			
4	Cộng sinh để tồn tại		√				
5	Sống thành xã hội					√	√
6	Chăn nuôi động vật khác					√	
7	Đực, cái nhận biết nhau bằng tín hiệu				√		
8	Chăm sóc thế hệ sau			√		√	√

**Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 29 trang 97:**

- Hãy dựa vào kiến thức đã học, liên hệ đến thực tiễn thiên nhiên, điền tên 1 số loài chân khớp và đánh dấu (√) vào ô trống của bảng 3 cho phù hợp.

- Thảo luận, trao đổi về vai trò của chúng đối với tự nhiên và đời sống con người.

**Lời giải:****Bảng 3. Vai trò của ngành Chân khớp**

STT		Tên đại diện có ở địa phương	Có lợi	Có hại
1	Lớp giáp xác	Tôm sông	√	
		Cua đồng	√	
		Mọt		√
2	Lớp hình nhện	Nhện	√	
		Ve bò		√
		Cái ghé		√
3	Lớp sâu bọ	Châu chấu	√	√
		Chuồn chuồn	√	
		Ve sầu	√	√

**- Có lợi:**

- + Làm thực phẩm: tôm, cua
- + Thụ phấn cho cây trồng: ong, bướm
- + xuất khẩu: tôm sú,....

**- Có hại:**

- + Truyền bệnh: ruồi, muỗi
- + Có hại cho giao thông đường thủy: con sun

→ Số lượng loài lớn, mỗi lần sinh sản nhiều, sinh sản nhanh → có vai trò quan trọng.

**Giải bài tập SGK Sinh học 7 Bài 29****Bài 1 (trang 98 sgk Sinh học 7)**

Trong số các đặc điểm của Chân khớp thì các đặc điểm nào ảnh hưởng lớn đến sự phân bố rộng rãi của Chân khớp ?

**Lời giải:**

Những đặc điểm cấu tạo giúp Chân khớp phân bố rộng rãi là :

- Vỏ kitin (bộ xương ngoài) chống lại sự thoát hơi nước, thích nghi với môi trường cạn.
- Chân khớp và phân đốt linh hoạt trong di chuyển, một số chân khớp có cánh thích nghi với đời sống bay.

**Bài 2 (trang 98 sgk Sinh học 7)**

Đặc điểm cấu tạo nào khiến Chân khớp đa dạng về : tập tính và về môi trường sống ?

**Lời giải:**

Chân khớp đa dạng về tập tính và môi trường sống là nhờ :

- Hệ thần kinh và giác quan phát triển. Đó là trung tâm điều khiển mọi hoạt động phức tạp và đa dạng của Chân khớp.

- Cấu tạo phân hóa phù hợp với các chức năng khác nhau, giúp chân khớp thích nghi được nhiều môi trường khác nhau.

Ví dụ, chân bơi, chân bò, chân đào bới ... phần phụ miệng thích nghi với kiểu nghiền, kiểu hút ...thức ăn.

**Bài 3 (trang 98 sgk Sinh học 7)**

Trong số 3 lớp của Chân khớp : Giáp xác, Hình nhện, Sâu bọ thì lớp nào có giá trị thực phẩm lớn nhất ? Cho thí dụ .

**Lời giải:**

Trong 3 lớp của ngành Chân khớp thì lớp Giáp xác có giá trị thực phẩm lớn nhất là vì hầu hết các loài tôm, cua ở biển và ở nước ngọt đều là những thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao với khối lượng lớn. Nên có một vài vai trò quan trọng trong việc cung cấp thực phẩm cho con người và xuất khẩu.

Ví dụ: Ngành hải sản mang lại rất nhiều giá trị kinh tế: tôm, cua, ...

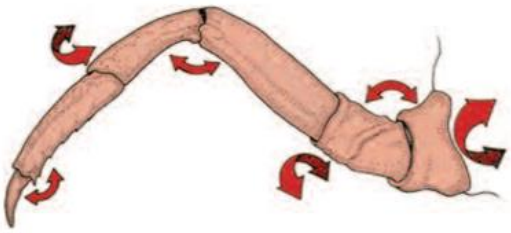
**Lý thuyết Sinh 7 Bài 29**

Các đại diện của ngành Chân khớp gặp ở khắp nơi trên hành tinh của chúng ta: dưới nước hay trên cạn, ở ao, hồ, sông hay biển khơi, ở trong lòng đất hay trên không trung, ở sa mạc hay vùng cực. Chúng sống tự do hay kí sinh.

Chân khớp tuy đa dạng, nhưng chúng đều mang những đặc điểm chung nhất của toàn ngành.

**I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG**

Một số đặc điểm của các đại diện ngành Chân khớp



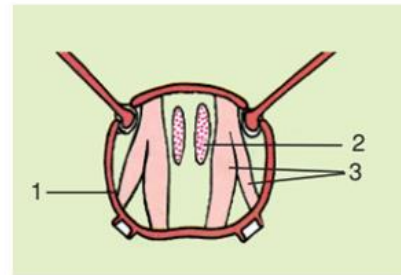
□ Hình 29.1. Đặc điểm cấu tạo phân phụ  
Phân phụ chân khớp phân đốt. Các đốt khớp  
động với nhau làm phân phụ rất linh hoạt.



□ Hình 29.2. Cấu  
tạo cơ quan miệng  
Cơ quan miệng gồm  
nhiều phần phụ tham  
gia để : bắt, giữ và  
chế biến mồi. 1. Môi  
trên ; 2. Hàm trên ;  
3. Hàm dưới.

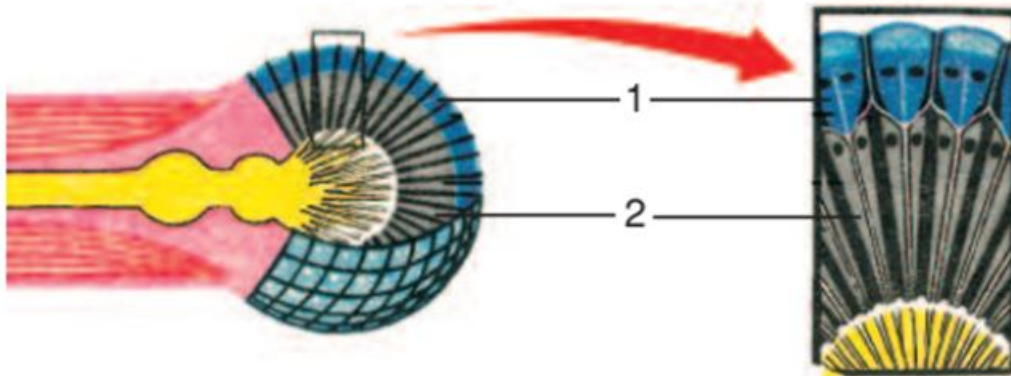


□ Hình 29.3. Sự phát triển của chân khớp  
Sự phát triển và tăng trưởng gắn liền với sự lột xác,  
thay vỏ cũ bằng vỏ mới thích hợp với cơ thể.  
A - Ở giáp xác (tôm) ; B : Ở sâu bọ (ong mật).



□ Hình 29.4. Lát cắt ngang  
qua ngực châu chấu  
1. Vỏ kitin ; 2. Cơ dọc ;  
3. Cơ lưng bụng.

Vỏ kitin vừa che chở bên ngoài,  
vừa làm chỗ bám cho cơ. Do đó có  
chức năng như xương, được gọi là  
bộ xương ngoài.



□ Hình 29.5. Cấu tạo mắt kép

Mắt kép (ở tôm, sâu bọ) gồm nhiều ô mắt ghép lại. Mỗi  
ô mắt có đủ màng sừng, thể thủy tinh (1) và các dây thần  
kinh thị giác (2).



□ Hình 29.6. Tập tính ở kiến  
 Một số loài kiến biết chăn nuôi các con rệp sáp để hút dịch ngọt do rệp tiết ra làm nguồn thức ăn.

- Hình 29. 1, 29.3, 29.4 nói lên đặc điểm chung của ngành Chân khớp

+ Có bộ xương ngoài bằng kitin nâng đỡ, che chở

+ Các chân phân đốt khớp động

+ Qua lột xác để tăng trưởng cơ thể

## II. SỰ ĐA DẠNG Ở CHÂN KHỚP

### 1. Đa dạng về cấu tạo và môi trường sống

- Nhờ sự thích nghi với điều kiện sống và môi trường khác nhau mà Chân khớp rất đa dạng về cấu tạo cơ thể.

Bảng 1: Đa dạng về cấu tạo và môi trường sống của chân khớp

STT	Tên đại diện	Môi trường sống			Các phần cơ thể	Râu		Chân ngực (số đôi)	Cánh	
		Nước	Nơi ẩm	Ở cạn		Số lượng	Không có		Không có	Số cánh
1	Giáp xác (tôm sông)	√			2	2		5	√	
2	Hình nhện (nhện)		√		2		√	4	√	
3	Sâu bọ (châu chấu)			√	2	1		3		2

## 2. Đa dạng về tập tính

- Thần kinh phát triển cao ở Chân khớp đã giúp chúng rất đa dạng về tập tính.

Bảng 2: Đa dạng về tập tính

STT	Các tập tính	Tôm	Tôm ở nhờ	Nhện	Ve sâu	Kiến	Ong mật
1	Tự vệ và tấn công	√	√	√		√	√
2	Dự trữ thức ăn			√		√	√
3	Dệt lưới bẫy mồi			√			
4	Cộng sinh để tồn tại		√				
5	Sống thành xã hội					√	√
6	Chăn nuôi động vật khác					√	
7	Đục, cái nhận biết nhau bằng tín hiệu				√		
8	Chăm sóc thế hệ sau			√		√	√

## III. VAI TRÒ THỰC TIỄN

Với số lượng loài lớn, mỗi loài lại thường sinh sản ra số lượng cá thể rất lớn nên Chân khớp có vai trò thực tiễn to lớn về cả 2 mặt: có lợi và có hại.

Bảng 3: Vai trò của ngành Chân khớp

STT	Lớp	Tên đại diện có ở địa phương	Có lợi	Có hại
1	Lớp giáp xác	Tôm sông	√	
		Tép	√	
		Cua đồng	√	
2	Lớp hình nhện	Nhện chăng lưới	√	
		Nhện đỏ, ve bò		√
		Bò cạp	√	
3	Lớp sâu bọ	Bướm	√	√
		Ông mặt	√	
		Mọt hại gỗ		√

- Chân khớp lợi về nhiều mặt như: chữa bệnh, làm thực phẩm, thụ phấn cho cây trồng... nhưng cũng gây tác hại không nhỏ như: hại cây trồng, hại đồ gỗ trong nhà lan truyền nhiều bệnh nguy hiểm.